

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2020/HS-ST
Ngày 29-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Văn Hoài L, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: 259 P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Hải N (đã chết) và bà Tô Thị T; có vợ là Hoàng Diệu L và 01 con; tiền án: Bản án số 195/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã thi hành xong án phí vào ngày 22/02/2018, ra trại ngày 20/02/2019; nhân thân: Ngày 23/10/2020 TAND quận Kiến An xét xử Văn Hoài L 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” - Bản án số 30/2020/HS-ST (chưa có hiệu lực pháp luật); bị tạm giữ ngày 15/7/2020; tạm giam ngày 23/7/2020; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 5 Lô D khu C5, C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 02/2016/HSST ngày 25/02/2016 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1

Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã xóa); bị tạm giữ ngày 15/7/2020; tạm giam ngày 23/7/2020; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 289 T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng (Khu dân cư C, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng); vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 584 T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 15/7/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Lê Chân làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện Văn Hoài L và Nguyễn Tuấn A đang đi bộ ở khu vực hồ Ông Báo có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra không có giấy tờ tùy thân nên đã đưa về trụ sở Công an phường Dư Hàng Kênh làm việc. Tổ công tác đã thu giữ tại túi quần của Nguyễn Tuấn A 01 thanh kim loại dài khoảng 10 cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng và 01 cờ lê bằng kim loại.

Tại trụ sở công an phường Văn Hoài L và Nguyễn Tuấn A đã tự thú về hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 13 giờ ngày 12/7/2020 Văn Hoài L và Nguyễn Tuấn A rủ nhau đi xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản, Tuấn A mang theo 01 thanh kim loại dài khoảng 10 cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng và 01 cờ lê bằng kim loại. Khi đi bộ đến khu vực nhà số 39/230 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện thấy xe moto nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 16L5-6306 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại khu dân cư Cát Khê, Tràng Cát, quận H, Hải Phòng dựng trước cửa nhà không có ai trông coi. Tuấn A đứng canh giới, L lấy một thanh kim loại để trong túi quần ra đút vào ổ khóa điện vặn thì thấy lên điện. L điều khiển xe đi trước, sau đó đón Tuấn A đi sang khu vực Phường Lư, Hải An, Hải Phòng để bán xe nhưng không gặp người mua. Tại đây L và Tuấn A đã dùng thanh kim loại và cờ lê Tuấn A mang đi từ trước tháo biển số xe cắt vào cốp xe, tháo gương và lấy các đồ đạc trong cốp gồm: 01 áo mưa, 01 túi giấy rách, vài chiếc cờ lê, mỏ lết vứt đi. L và Tuấn A điều khiển xe về nhà chị Đặng Thị Lê Thu, sinh năm 1991, trú tại: 6/21/26 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng là bạn gái Tuấn A. Tại đây L đã vặt biển số 16L5-6306 vào găm cầm thang và lấy biển số 16L7-9478 nhặt được từ trước lắp vào. Đến khoảng 19 giờ ngày 13/7/2020 Tuấn A một mình mang xe sang quán cầm đồ của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980, tại 584 Trường Chinh, quận Kiến

An, Hải Phòng nói là xe của mình bị mất giấy tờ, để lại xe làm tin và vay của anh B 1.000.000 đồng, hẹn sau 5-7 ngày thì quay lại lấy xe. L, Tuấn A không nói cho chị Thu, anh B về việc xe trộm cắp mà có.

Theo bị hại - Anh Nguyễn Văn T khai tại Cơ quan điều tra: Khoảng 13h ngày 12/7/2010 anh T điều khiển xe moto nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 16L5-6306 đến nhà anh Nguyễn Hồng Đính (bạn anh T) tại địa chỉ số 39/230 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng chơi. Đến nơi anh T dựng xe ở phía bờ hồ, trước cửa nhà anh Đính, khi dựng xe anh T có khóa cổ và không khóa thêm loại khóa nào khác, sau đó anh T vào trong nhà anh Đính chơi. Đến khoảng 14h cùng ngày anh Đính (bạn T) phát hiện thấy xe anh T bị mất nên cả hai cùng nhau đi tìm nhưng không thấy. Đến khoảng 15h30 anh T đã ra cơ quan công an trình báo. Hiện anh T đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 16L5-6306 trên. Đối với những tài sản trong cốp xe (01 áo mưa, 01 túi giấy rách, vài chiếc cờ lê, mỏ lết) hiện không thu hồi được song đều là những tài sản đã cũ không còn giá trị nên anh T không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh T không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B trình bày: Khoảng 19h ngày 13/7/2020 Nguyễn Tuấn A có đi một chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 16L7-9478 đến cửa hàng kinh doanh cầm đồ của anh xin cầm cố. Do không có giấy tờ xe nên anh B không đồng ý cầm cố chiếc xe trên. Tuấn A Thấy vậy nên hỏi vay anh B 1.000.000đ và để chiếc xe lại làm tin và hẹn 5-7 ngày sau quay lại trả tiền và lấy xe, anh B đồng ý và đưa cho Tuấn A vay 1.000.000đ giữa hai bên không viết giấy tờ gì. khi cho Tuấn A vay tiền, anh B không biết chiếc xe Tuấn A để lại làm tin là tài sản do Tuấn A trộm cắp mà có, khi biết anh B đã giao nộp cho Cơ quan công an chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 16L7-9478. Nay anh B không yêu cầu Tuấn A phải bồi thường số tiền 1.000.000đ nêu trên.

Chị Đặng Thị Lệ T khai phù hợp với lời khai của các bị cáo. Chị thấy Văn Hoài L và Nguyễn Tuấn A mang một xe máy về nói là xe mượn của bạn, không biết việc L thay biển số và không thấy biển số nào ở gầm cầu thang nhà mình.

Tại bản Kết luận định giá số 76/KL-ĐGTTTHS ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: “giá trị còn lại của chiếc xe mô tô 2 bánh cần định giá trên là 3.000.000 đồng”.

Tại bản Kết luận giám định số 556/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng ngày 24/7/2020 kết luận “biển kiểm soát xe mô tô 16L7-9478 là giả”.

Tại Bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 30/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Văn Hoài L và Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Văn Hoài L và Nguyễn Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Văn Hoài L và Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Văn Hoài L mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Tuấn A mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 16L5-6306 đã được thu hồi trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn T; đối với 01 áo mưa, 01 túi giấy ráp, vài chiếc cờ lê, mỏ lết (để trong cốp xe) hiện không thu hồi được, song anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh T không còn yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn B không biết chiếc xe trên do Tuấn A trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý, số tiền 1.000.000 đồng anh B không yêu cầu Tuấn A phải bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại một đầu tròn, một đầu có hai nhánh chia ra; 01 thanh kim loại dài khoảng 10cm một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng; 01 Biển kiểm soát 16L7-9478 (là công cụ phạm tội).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; vật chứng thu giữ; phù hợp với Bản kết luận định giá số 76/KL-ĐGTTTHS ngày 15/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, lời khai đó thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 12/7/2020 Văn Hoài L và Nguyễn Tuấn A đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 16L5-6306 của anh Nguyễn Văn T trị giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tại khu vực trước cửa nhà số 39/230 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Văn Hoài L và Nguyễn Tuấn A đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo theo mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an xã hội, gây dư luận bất an trong quần chúng, nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm là đồng phạm giản đơn, Trong đó các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội (bị cáo L là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản,

bị cáo Tuấn A là người cảnh giới và trực tiếp tiêu thụ tài sản trộm cắp được) nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

6.1. Đối với bị cáo Văn Hoài L, nhân thân có 01 tiền án chưa được xóa (Án số 195/2017/HSST ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 20/02/2019); Ngày 23/10/2020 TAND quận Kiến An xét xử bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 30/2020/HS-ST). Song hành vi phạm tội lần này của bị cáo L được thực hiện ngày 15/7/2020 trước khi Bản án số 30/2020/HS-ST ngày 23/10/2020 của TAND quận Kiến An có hiệu lực pháp luật nên lần phạm tội này của bị cáo chỉ bị coi là tái phạm, là tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

6.2. Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tiền án này của bị cáo Tuấn A đã được xóa song thể hiện bị cáo Tuấn A có nhân thân xấu, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Văn Hoài L và Nguyễn Tuấn A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú” và “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

[9] Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 16L5-6306 đã được thu hồi trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn T; đối với một số tài sản khác: 01 áo mưa, 01 túi giấy ráp, vài chiếc cờ lê, mỏ lết (để trong cốp xe) hiện không thu hồi được, song anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh T không còn yêu cầu bồi thường gì khác. Như vậy trách nhiệm bồi thường dân sự đã được giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B không biết chiếc xe trên do Tuấn A trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử

lý, số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) anh B không yêu cầu Tuấn A phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với Đặng Thị Lệ Thu là người có hành vi cho các bị cáo để xe tại chỗ ở của mình, nhưng không biết là xe trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 01 cờ lê bằng kim loại một đầu tròn, một đầu có hai nhánh chia ra; 01 thanh kim loại dài khoảng 10cm một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng; 01 Biển kiểm soát 16L7-9478 là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Văn Hoài L 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tuấn A 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15 tháng 7 năm 2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại một đầu tròn, một đầu có hai nhánh chia ra; 01 thanh kim loại dài khoảng 10cm một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng; 01 Biển kiểm soát 16L7-9478 (là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng)

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2020 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân với Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Văn Hoài L và Nguyễn

Tuần A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường Đông Hải 1, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Cát Bi, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan